|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:**  **Lớp:**  **Tuần: 17 – Tiết: 81** | *Thứ........ ngày..... tháng…. năm*  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **Môn: TOÁN** |

**Bài47: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.**

**I.yÊU CẦN CẦN ĐẠT :**Sau bài học, HS:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**2. *Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*

Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:*

*-* Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**, phấn màu, bảng nhóm THÈ A,L,S,0

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động :**  - GVNX và tổng kết trò chơi. | **-** Lớp trưởng điều hành  Trò chơi :truyền điện  Ôn lại bảng cộng trừ trong phạm vi 20 |
| - Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con tiếp tục “Ôn tập về phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 20”.  - GV ghi bảng tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe  - 3 HS nhắc lại – Cả lớp đồng thanh và ghi vở. |
| **2.Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Tổ chức cho Hs tự Khám phá kiến thức**  - Bây giờ các con chú ý lên bảng và lắng nghe yêu cầu của cô nhé!  - Cô mời một bạn đọc to cho cô y/c bài 4 (phần a)  - GV y/c HS thảo luận nhóm 4.  \***CHỮA BÀI:**  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày bảng phụ.  - Cô mời đại diện nhóm ... trình bày.  - GV cho HS giao lưu.  - Cảm ơn nhóm... . Cô xin mời nhóm khác nào. Cô mời nhóm..  - GV cho HS giao lưu  - Cô cảm ơn 2 nhóm. Cô khen 2.  **\* Khai thác:**  **?** Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính con làm thế nào?  **\*TÌNH HUỐNG:**  TH HS sai : (HS1 sai phép tính 16-8+8=0)  ?Con nêu cho cô cách làm ở dãy tính này  - Gọi HS2 nx  ? Con có thể giúp bạn sửa sai được k?  - Gọi HS3 NX: Theo con bạn giúp bạn sửa như vậy đã đúng chưa?  ? HS1: Con đã nhận ra chỗ sai của mình chưa? Con nêu lại cho cô cách tính đúng giống bạn nào?  ? Các con nx cho cô, bạn sửa lại bài đã đúng chưa?  **GV Chốt:***Như vậy, con đã biết thực hiện các phép tính trong một dãy tính theo thứ tự từ trái sang phải. Lần sau con chú ý để làm bài được tốt hơn nhé.* | - HS đọc y/cầu bài tập.  ? Đề bài y/c gì?  - HSTL: Tính  - HS thảo luận nhóm 4 làm bảng nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  ? HS1: Tại sao bạn lại ra KQ dãy tính này là 16? Nêu cho tớ cách làm.  - ĐD Nhóm: Tớ lấy 6+6=12; 12+4=16.  - HS1: Tớ thấy cậu nêu đúng rồi đấy. Tớ cảm ơn cậu!  - HS2: Tớ cũng ra kết quả dãy tính là 16 nhưng tớ có cách làm khác nhóm bạn.  - ĐD Nhóm: Mời bạn nêu cách làm của mình.  - HS2: Tớ lấy 6+4=10; 6+10=16. Theo bạn mình làm vậy có được không?  - ĐD Nhóm: Theo mình, bạn làm vậy cũng không sai. Vì phép cộng có tính chất giao hoán mà kết quả không thay đổi. Trong dãy tính có 2 phép tính cộng ta có thể thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải hoặc theo cách khác. Lấy SH2 + SH3 được bao nhiêu + với SH1 mà kết quả không thay đổi.  - HS2: Cảm ơn bạn, tớ đã hiểu.  - ĐD Nhóm: Ở dưới lớp bạn nào có kết quả giống nhóm tớ giơ tay. -> HS giơ tay nếu đúng.  -Đại diện nhóm trình bày  (Nhóm tớ vừa trình bày xong, mời bạn nhận xét)  - HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  - Cả lớp vỗ tay.  - HSTL: Ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS1TL: Con lấy 8+8=16; 16-16=0  - HS2 NX: Bạn làm sai ạ.  - HS2 TL: Con lấy 16-8=8; 8+8=16  - HS3 NX  - HS1: Rồi ạ! 16-8=8; 8+8=16.  - HS1 tự tay sửa bài của mình  - Cả lớp: Rồi ạ. |
| *Vừa rồi cô thấy chúng mình đã làm rất tốt bài tập 4 phần a rồi, chúng ta cùng chuyển sang phần b.*  - Cô mời 1 bạn đọc cho cô y/c bài tập 4 phần b.  - Đề bài y/c chúng ta làm gì?  - Phần này cô sẽ để chúng mình hoạt động nhóm 2 trong ít phút để tìm ra đáp án. Thời gian của các con bắt đầu.  - Đã hết giờ thảo luận. Cô mời nhóm ... trả lời nào.  - Gọi HS NX  ? Con làm thế nào để tìm đc chữ SAO ở ô này? Nêu cho cô và cách bạn nghe cách làm của nhóm con được k?  - Những ai tìm đc đáp án giống nhóm bạn giơ tay cô xem.  - Cô khen tất cả các con. Ô chữ bí ẩn ở bài tập 4b chính là SAO LA.  *- SAO LA: hay còn được gọi là "Kỳ lân Châu Á" là một trong những loài*[*thú*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%9Bp_Th%C3%BA)*hiếm nhất trên thế giới sinh sống trong vùng núi rừng*[*Trường Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%A3y_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_S%C6%A1n)*tại*[*Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*và*[*Lào*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o)*được các nhà khoa học phát hiện vào năm*[*1992*](https://vi.wikipedia.org/wiki/1992)*. Sao la được xếp hạng ở mức Nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao) trong*[*Sách đỏ*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_IUCN)*của Liên minh Bảo tồn Thế giới (*[*IUCN*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_B%E1%BA%A3o_t%E1%BB%93n_Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn_Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF)*) và trong*[*Sách đỏ Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_Vi%E1%BB%87t_Nam)*.* | - HS nghe  - HS đọc to y/c  - HSTL  - HS hoạt động nhóm 2  - HSTL: Con thưa cô Tên loài vật nhóm con tìm đc là SAO LA ạ.  - HSNX  - HSTL: Con dóng kết quả 17 với chữ cái S, Kết quả 16 với chữ cái A, kết quả 10 với chữ cái O. Con được ô chữ SAO ạ.  - HS giơ tay nếu đúng. |
|  |  |
| 3. Vận dụng  Bài 5 a/95  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  -  - Gv theo dõi  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  **\* CHỮA BÀI:**  - GV Tỏ chức cho HS chia sẻ  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 16-7.  - Gọi HSNX  - Y/c HS đọc bài làm  **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi số ít hơn để được số bé nhé.* | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - HS thực hiện y/cầu  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  HS chia sẻ  - HSTL: Vì bạn Dũng nhặt đc 16 vỏ sò, bạn Huyền nhặt ít hơn bạn Dũng 7 vỏ sò. Nên con lấy 16-7 ạ.  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.  - HSNX  - HS quan sát  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS đổi vở.  - HS sửa nếu sai.  ? Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ. |
| Bài 5 b/95  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  -  Gv theo dõi  Tổ chức cho hs chia sẻ  - **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.* | - HS đọc đề  -- HS quan sát  HS thực hiện yêu cầu  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  Đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - HS làm vở cá nhân  HS chia sẻ  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **4 . Củng cố ,dặn dò**  - Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  - Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính ta làm thế nào?  - GVNX tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100”*** | - HSTL  - HSTL  - HS nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG :**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:**  **Lớp:**  **Tuần: 17 – Tiết: 82** | *Thứ........ ngày..... tháng…. năm*  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **Môn: TOÁN** |

**BÀI 48: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).

- Giải bài toán về cộng, trừ.

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập,

các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Ham học Toán.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: - 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát:*Em học toán*  *-* GVNX hoạt động  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Chạy tiếp sức”.  -GV nêu quy luật: Cô chia lớp thành 2 nhóm tham gia trò chơi, trong thời gian quy định, nhóm nào thực hiện xong các bài toán nhanh  hơn và chính xác hơn sẽ giành chiến thắng.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học  sinh tích cực.  - Hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép cộng,  phép trừ trong phạm vi 100.  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: *Ôn tập vềphép cộng và phép trừ trong phạm vi 100*  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  - Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.  Tổ chức cho HS chia sẻ  - Gv chốt Vận dụng bảng cộng, trừ nêu trên để thực hành phép cộng trong phạm vi 100, chú ý cách đặt tính sao cho số chục thẳng số chục, số đơn vị thẳng số đơn vị, chú ý cách đặt tính và số phải nhớ ta thêm vào hàng cao hơn liền trước của số trừ để thực hiện trừ .Hàng đơn vị thẳng cột hàngđơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.  - Thực hiện từ phải sang trái.  Bài 2: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  - Lưu ý: Khi biết 100 - 4 = 96 ta có cần nhẩm để tìm kết quả của 100 - 4 hay không? Vì sao?  - Yêu cầu lớp làm vào vở các phép tính còn lại.  - Nhận xét bài làm học sinh.  -\*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  Bài 3: Tính  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  Thực hành tính và so sánh kết quả  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Nhận xét bài làm của hs  - Khen đội thắng cuộc.  C. Vận dụng  - GV tổ chức HS chơi trò “Ai Nhanh – Ai đúng”  - GV câu hỏi và nêu:  ***“Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa cân bên phải để hai bên thăng bằng?***  ***-*** Gv tuyên dương những HS giơ thẻ nhanh-đúng. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS chia thành 2 nhóm tham gia trò chơi:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Bài toán yêu cầu ta làm gì?  - Đặt tính rồi tính.  - Học sinh làm vào vở  - Kiểm tra chéo trong cặp  - Đặt tính và ghi ngay kết quả vào vở.  Dự kiến kết quả như sau:    - HS nối tiếp chia sẻ bài (mỗi em đọc kết quả 1 phép tính).  - Theo dõi nhận xét bài bạn.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  Cá nhân làm vở BT  - Hs làm bài vào vở. Dự kiến đáp án.  - Hs tham gia trò chơi    - Hs nhận xét bài của bạn  - Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.  - Hs nêu cách tính  - Hs tính  Trả lời:  67 + 10 < 76 + 10 45 - 6 < 46 - 5  33 + 9 = 38 + 3 86 - 40 > 80 – 46  - Hs thực hiện nhóm đôi, thực hành tính rồi so sánh kết quả.  HS chơi trò “Ai Nhanh – Ai đúng”  - HS lắng nghe và quan sát  - HS giơ thẻ trả lời |
| **D. Củng cố- dặn dò**  - Hôm nay chúng ta học những gì?  - GVNX tiết học | - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  -Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG :**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:**  **Lớp:**  **Tuần: 17 – Tiết: 83** | *Thứ........ ngày..... tháng…. năm*  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **Môn: TOÁN** |

**Bài48:ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 1000. (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong pham vi 100.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

- Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

*b. Phẩm chất:*

- Yêu thích học môn Toán và có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1*. Giáo viên:* bảng phụ, thẻ chơi trò chơi.

2. *Học sinh:* SHS, vở ghi Toán, bộ đồ dùng toán học, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS khởi động theo bài hát: Em học toán.  - GV cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV nhận xét, kết nối vào bài học.  - GV ghi bảng: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. | - Lớp khởi động theo bài hát: Em học toán.  - HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.  HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - HS ghi vở. |
| **2. Luyện tập**  **\* Bài 4: Tính**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài toán.  - GV theo dõi  Tổ chức cho Hs chia sẻ  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS làm bài vào vở ghi.    Hs chia sẻ  - HS đổi chéo vở, kiểm trả lỗi sai (nếu có).  - HS nêu cách làm bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Bài 5: Bài toán có lời văn.**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV quan sát  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu bài làm có lỗi sai).  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần b.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:  + HS trao đổi, phân tích bài toán như phần a.  + HS giải bài toán vào bảng phụ.  - GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.  - GV và HS giao lưu đặt câu hỏi:  + Vì sao nhóm con thực hiện phép tính cộng trong bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài toán.  HS phân tích bài toán: Thảo luận nhóm 4  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài, ta làm phép tính gì?  Dự kiến hs TL  - Bài toán cho biết: Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái được 35 quả.  - Bài toán hỏi: Mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?  - Muốn biết mẹ phải còn phải hái bao nhiêu quả xoài, phải làm phép tính trừ.  - Phép tính của bài toán: 95 – 36.  - HS làm bài vào vở.  *Mẹ còn phải hái số quả xoài là:*  *95 – 36 = 59 (quả).*  *Đáp số: 59 quả xoài.*  - HS nêu cách làm bài của mình.  - HS đổi chéo vở, sửa lỗi sai (nếu có).  - HS đọc bài toán.  - HS làm việc nhóm 4:  + Trao đổi, phân tích bài toán, đưa ra cách làm.  + HS thống nhất cách giải và làm vào bảng phụ.  *Vườn nhà Thanh có số cây vải là:*  *27 + 18 = 45 (cây)*  *Đáp số: 45 cây vải.*  - HS trình bày bài làm của nhóm.  - HS giao lưu:  + Bài toán thuộc dạng nhiều hơn *(Số cây vải nhiều hơn số cây nhãn 18 cây).*  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.  - Thông qua trò chơi:  + HS củng cố kĩ năng tính nhẩm các phép cộng, trừ trong phạm vi 100. |
| **4. Củng cố- dặn dò:**  - Hôm nay, con đã học những nội dung gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, con có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi lớp học. | - HS nhắc lại tên bài học.  - HS nêu ý kiến của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHÍNH BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

Ngày dạy :…………………..

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn: TOÁN**

**Tuần: 17 – Tiết: 84**

**BÀI 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.

- Vân dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

*b. Phẩm chất:* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: thẻ từ,kế hoạch bài dạy
* HS: Sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng học tập,..

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**  -GV cho HS hát bài Hình khối.  (?) Bạn nào cho cô biết trong bài hát có tên các hình nào?  -GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  Các con thấy rằng trong bài có rất nhiều các hình khác nhau, để ôn tập về các hình học đó và ôn tập các đại lượng chúng mình cùng đến với bài học hôm nay: Ôn tập về hình học và đại lượng.  -GV ghi bảng | -HS hát  -Cá nhân TL  -Hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...  -HS lắng nghe |
| **2.Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1 (trang 98)**  **Tổ chức cho Hd tự khám phá kiến thức**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong  . Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?  -GV nhận xét  -Liên hệ: Ở phần khởi động, chúng ta kể tên được các hình khối. Nhìn các hình khối đó, các con liên tưởng đến đường nào mà chúng mình đã học?  b) GV gọi 1 HS lên chữa.  GV nhận xét , bổ sung  GV chốt | -HS đọc đề bài  (?) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  HS thảo luận nhóm 2  a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong các hình  b) Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình  - Lớp trưởng điều hành HS chơi  a) Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?  Luật chơi: chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 HS. Lần lượt từng thành viên trong đội nối tiếp nhau gắn thẻ tên tương ứng với các hình. Đội nào gắn xong nhanh nhất và có nhiều đáp án chính xác là đội giành chiến thắng  -HS lắng nghe  -Hình tròn liên tưởng đến đường cong; hình vuông, hình tam giác liên tưởng đến đường gấp khúc,...  -1 HS lên chữa  Sau khi HS chữa, hỏi:  (?) Tớ muốn nghe nhận xét từ bạn.... |
| **Bài 2 (trang 98)**  **Tổ chức cho Hd tự khám phá kiến thức**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài a)  (?) Phần a) yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV cho HS thảo luận nhóm 4  -GV yêu cầu HS chọn 1 đường gấp khúc từ A đến B để đo và tính độ dài vào vở.  -GV chữa bài  -GV cho HS nhận xét – chữa bài.  =>***Chốt:*** Đê tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  -GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)  -Phần b) yêu câu làm gì?  -Để vẽ được đoạn thẳng 1dm con cần chú ý điều gì?  -GV nhận xét, yêu cầu  -GV chữa bài => chiếu vở  (?) Con hãy nêu cho cô cách vẽ đoạn thẳng này.  -GV nhận xét | -HS đọc  -Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B  -HS thảo luận nhóm 4  trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu đường gấp khúc từ A đến B?  + Các đường gấp khúc đó được tạo bởi mấy đoạn thẳng?  +Có 3 đường gấp khúc từ A đến B (đường màu tím, đường màu vàng, đường màu xanh)  + Đường gấp khúc màu tím và màu vàng được tạo bởi 3 đoạn thẳng.  + Đường gấp khúc màu xanh được tạo bởi 2 đoạn thăng.  -HS chọn 1 đường gấp khúc đo và tính độ dài  -HS làm vở  -HS chữa  -HS nhận xét, lắng nghe  -HSTL: Để tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường gấp khúc đó.  -1 HS đọc  -Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm  -HSTL: Đổi 1dm = 10cm.  Vẽ đoạn thẳng 1dm là vẽ đoạn thẳng 10cm  -HS vẽ  -HS chữa, nhận xét  yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)  -Phần b) yêu câu làm gì?  HS vẽ đoạn thẳng 1dm vào vở.  + Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 10, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  **Bài 3 (trang 99)**  **Tổ chức cho Hd tự khám phá kiến thức**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài.  -GV yêu cầu HS làm vở  -GV chữa bài  + Vì sao để tìm số lít sữa ở bình nhỏ ta làm phép tính 23 – 8?   * Cô mời 1 bạn nhận xét bài làm và câu trả lời của bạn?   + Bạn nào có câu lời giải khác làm khác? Cô mời...   * GV nhận xét   -GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì ?  =>***Chốt:*** Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề và lựa chọn phép tính đúng nhé. | -1 HS đọc  (?) Đề bài cho ta biết gì?  Đề bài hỏi gì?  + Đề bài cho biết bình sữa to có 23l, bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to 8l.  + Đề bài hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu lít sữa.  -HS làm vở  -HS chữa  + HSTL: Vì bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to nên ta sẽ làm phép trừ.  -HS nhận xét  -HS quan sát, nhận xét  -HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  -Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  -GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -  HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG :**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học**  **Giáo viên:**  **Lớp: 2**  **Tuần: 17 – Tiết: 85** | *Thứ........ ngày..... tháng…. năm*  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **Môn: TOÁN** |

**Bài 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**Sau bài học, HS:

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường

- Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.

- Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.

- Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.

***2. Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*Thông qua việc quan sát hình ảnh thực tiễn các loại hàng hóa, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:***Yêu thích môn Toán, tích cực ứng dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** , Bảng phụ ,phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động :**  GV bắt nhịp cho hs hát | HS hát |
| -Giới thiệu tên bài  - Ghi bảng  **2. Luyện tập – thực hành :**  **Bài 4**  **Tổ chức cho HS tự khám phá KT**  - Gọi Hs đọc yêu cầu BT4  - GVNX  - Chiếu slide  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  + Suy nghĩ thế nào mà con chọn mảnh bìa màu vàng ghép được vào vị trí hình 5?  + Dựa vào đâu con chọn mảnh bìa màu đỏ ghép vào vị trí hình 6?  -Gọi HSNX  - Dựa vào đâu để biết một hình có thể đặt vào vị trí trống của hình khác?  - Gọi HS gắn mảnh bìa màu vàng và đỏ vào miếng bìa hình vuông).  ***Chốt: từ việc nhận dạng được hình tứ giác, tìm sự tương đồng, các con đã xác định được vị trí mảnh ghép thích hợp.*** | - Ghi vở  -1HS đọc yc  - HSTL  BT có mấy yêu cầu?  - 2; 3HSTL  -HS quan sát  nội dung phần b, hình vuông được tạo thành từ 12 mảnh ghép với các hình dạng khác nhau  - Yêu cầu HS TL nhóm đôi suy nghĩ xem hai mảnh bìa ở phần a ghép được vào vị trí nào trong hình vuông?  -HS thảo luận nhóm đôi  -Đại diện các nhóm trình bày  HS gắn mảnh bìa màu vàng và đỏ vào miếng bìa hình vuông).  -HSNX  - Quan sát hình đã cho, dựa vào đặc điểm hình đó, quan sát chỗ trống nào có điểm giống nhau thì chọn  -1;2HS thực hành |
| **3. Vận dụng**  **Bài 5 :**  **Tổ chức cho HS tự khám phá KT**  - Yêu cầu HS đọc tên đồ vật và cân nặng tương ứng.  - Yêu cầu  - Dành cho mỗi nhóm 3p thảo luận, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm, minh họa gắn vật thật (hoặc kéo đồ vật trên phần mềm tương tác)  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đưa đáp án có đầy đủ các cách có thể mua đồ sao cho tổng là 10kg.  - Lưu ý HS ngoài những cách mà các nhóm đã trình bày, về nhà suy nghĩ thêm các cách làm khác.  - Khi nhận nhiệm vụ đi chợ, siêu thị có nhiều cách lựa chọn, cần chọn đồ cần mua phù hợp với nhu cầu sử dụng. | -1HS đọc yc BT  - 2 HS đọc  Hs thảo luận nhóm 4 giúp chị Lan mua các mặt hàng sao cho tổng cân nặng là 10kg bằng cách đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi đồ vật.  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập  -Đại diện nhóm trình bày kết quả bằng lời, HS khác trong nhóm thực hành minh họa  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS quan sát  - HS nghe  - HS nghe |
| -**4. Củng cố - dặn dò**  Hôm nay học bài gì?  - Dặn HS về ôn tập lại kiến thức đã học và chuẩn bị bài sau | - HSTL  - HS ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN TOÁN**

NHÓM: ….

Đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi loại hàng sao cho tổng số lượng hàng là 10kg.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hàng  Cách | Thịt  1kg | Gà  2kg | Đường  1kg | Gạo  3kg | Bắp cải  2kg | Bột giặt 4kg | Cà chua 1kg | Bí ngô  8kg | Mít  5kg |
| Cách 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cách 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |